

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thú y; Chuyên ngành: Thú y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Phúc Khánh
- Ngày tháng năm sinh: 16/06/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Mỹ Lương, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 96B5, KDC Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Khu II, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0979.160.684; E-mail: npkhanh@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 05 năm 2018: Giảng viên, Bộ môn Thú Y, Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ;

- Từ tháng 05 năm 2018 đến tháng 11 năm 2022: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 07 năm 2023: Giảng viên, Trưởng phòng thí nghiệm Dịch tễ học Thú y, Phó trưởng Khoa Thú y (Đơn vị cấp 3), Trường Nông nghiệp; Trường Đại học Cần Thơ;

- Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng phòng thí nghiệm Dịch tễ học Thú y, Phó trưởng Khoa Thú y (Đơn vị cấp 3), Trường Nông nghiệp; Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa Thú y, Trưởng phòng thí nghiệm Dịch tễ học Thú y;
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Thú y.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thú Y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292.3832.663

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: 0081705; ngành: Thú y, chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 01 năm 2012; số văn bằng: AR4790; ngành: Thú y, chuyên ngành: Sinh sản học thú y và di truyền học tế bào; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Putra Malaysia (UPM), Malaysia.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 12 năm 2017; số văn bằng: PH002416; ngành: Thú y; chuyên ngành: Virus học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Putra Malaysia (UPM), Malaysia

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hai hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên bao gồm:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về bệnh trên vật nuôi và thú cưng; đặc biệt các bệnh truyền nhiễm do tác nhân virus;

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về sinh sản và bệnh sinh sản trên gia súc và thú cưng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành **06** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm **01** đề tài cấp Bộ, **02** đề tài cấp cơ sở; thành viên của **01** đề tài trong dự án nâng cấp trường Đại học Cần Thơ (ODA), và thành viên chính của **02** đề tài cấp tỉnh với kết quả nghiệm từ từ đạt/tốt trở lên.

- Đã công bố **59** bài báo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: 0

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Được vinh danh cá nhân điển hình tiên tiến ngành Giáo dục giai đoạn 2020 – 2025 (Quyết định số 878/QĐ-ĐHCT, ngày 21 tháng 2 năm 2025).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Ứng viên có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt và luôn kiên định theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, tính trung thực, tinh thần cầu thị và trách nhiệm trong giảng dạy, quản lý và các công việc được giao được ứng viên đặc biệt chú trọng. Do đó, ứng viên luôn được cấp trên và đồng nghiệp tin tưởng và đánh giá cao; sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh tôn trọng. Ứng viên đạt trình độ đào tạo về chuyên môn (Tiến sĩ: Virus học Thú y, năm 2017) và nghiệp vụ (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính - Hạng II, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Khoa, Phòng Trường đại học, cao đẳng). Trong nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn đề cao tính liêm chính trong học thuật; thường xuyên tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (Cấp cơ sở, cấp Tỉnh và cấp Bộ). Bản thân ứng viên luôn quan tâm đến sức khỏe, rèn luyện thể dục thể thao để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, quản lý, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Về nhiệm vụ nhà giáo:

Ứng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo được phân công bao gồm: Công tác giảng dạy (trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) và hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu. Kết quả từ năm 2018 đến nay ứng viên luôn hoàn thành và vượt giờ giảng dạy được phân giao. Ứng viên đã hoàn thành hướng dẫn 01 tiến sĩ và 06 học viên cao học. Đặc biệt, ứng viên không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm phát triển năng lực cho người học. Song song với giảng dạy, ứng viên không ngừng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Ứng viên đã chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp cơ sở; tham gia 02 đề tài cấp Tỉnh; hướng dẫn thành công 02 sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công bố 59 công trình khoa học đăng trên tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, ứng viên thường xuyên tham gia Hội thảo, Hội nghị khoa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước học chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y nhằm trao đổi học thuật, tìm kiếm những ý tưởng mới để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Ứng viên còn đảm nhận vai trò Phó Trưởng Khoa Thú y. Ứng viên được đồng nghiệp tín nhiệm và cấp trên đánh giá hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. Với vai trò là Trưởng phòng thí nghiệm Dịch tễ học Thú y, ứng viên đã hỗ trợ cho viên chức và người học ở các ngành khác nhau thông qua việc chia sẻ các thiết bị, hợp tác nghiên cứu và sinh hoạt học thuật. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia xây dựng, điều chỉnh các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; là thành viên tổ đảm bảo chất lượng; là thư ký hội đồng thẩm định đạo đức trong nghiên cứu khoa học lĩnh vực Chăn nuôi – Thú y. Tóm lại, trong tất cả các hoạt động, ứng viên đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân giao

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020		01	02	05	210	60	270/690,5/229,5
2	2020-2021			02	06	180	90	270/659/187
3	2021-2022				06	210	98	308/606,5/187
03 năm học cuối								
4	2022-2023				07	240	70	310/693,5/187
5	2023-2024			02	05	210	95	305/767/224
6	2024-2025				04	270	70	340/619/224

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ, Trường đại học Putra Malaysia, Malaysia; năm 2012

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ, Trường đại học Putra Malaysia, Malaysia; năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Trung Hoàng	x			x	12/2020 – 5/2025	Trường Đại học Cần Thơ	05/5/2025
2	Huỳnh Thị Ngọc Dũng		x	x		2017-2019	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2019
3	Phạm Thị Như Huỳnh		x	x		2018-2020	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2020
4	Trần Huỳnh Triệu Vi		x	x		2019-2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021
5	Huỳnh Nhật Quý		x	x		2019-2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021
6	Huỳnh Như Phụng		x	x		2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	23/6/2023
7	Phùng Văn Trúc Phương		x	x		2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	23/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Sản khoa gia súc	Giáo trình	Đại học Cần Thơ, 2014	3		1 - 119	2244/GXN-ĐHCT
II	Sau khi được công nhận TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Anh văn chuyên ngành Thú y	Giáo trình	Đại học Cần Thơ, 2019	3	x	1- 197	2245/GXN-ĐHCT

Trong đó: sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thiết kế cặp mồi đặc hiệu trong chẩn đoán nhanh và chính xác bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gà tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	T2019-64, Trường Đại học Cần Thơ	6/2019 – 10/2020	03/10/2020; Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, sự lưu hành và đặc điểm phân tử virus lở mồm long móng trên gia súc tại Đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	B2022-TCT- 13, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2024	06/01/2025; Xếp loại: Đạt
3	Xác định kiểu gene virus gây bệnh viêm thận (ANV) trên gà bằng kỹ thuật RT-PCR và phân tích đặc điểm phân tử của ANV	Chủ nhiệm	T2023-150, Trường Đại học Cần Thơ	6/2023 – 11/2024	11/11/2024; Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Effects of biostimulation on oestrus behaviour, ovulation time and conception rate in primiparous and multiparous beef cows (https://www.researchgate.net/publication/273687313_Effects_of_Biostimulation_on_Oestrus_Behaviour_Ovulation_Time_and_Conception_Rate_in_Primiparous_and_Multiparous_Beef_Cows)	9	X	Journal of Animal and Veterinary Advances/ISSN: 16805593, 1993601X	Scopus; IF: 0,46; Q3; H-index: 38	4	Tập 11, số 3, 404-411	03/2012
2	Comparation of estrus response and pregnancy rates of beef cows synchronized with progesterone and prostaglandin based protocols (https://www.researchgate.net/publication/269963115_Comparison_of_Estrus_Response_and_Pregnancy_Rates_of_Beef_Cows_Synchronized_with_Progesterone_and_Prostaglandin-Based_Protocols)	9		Journal of Animal and Veterinary Advances/ISSN: 16805593, 1993601X	Scopus; IF: 0,46, Q3, H-index: 38	9	Tập 11, số 19, 3561-3567	12/2012
3	Tình hình đàn bò sữa bị nhiễm cầu trùng ở Hợp tác xã Chăn nuôi bò sữa Long Hòa, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	2	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 20, số 3, 49-53	02/2013
4	Cải thiện khả năng sinh sản của bò bằng sử dụng hai dụng cụ đặt âm đạo CIDR và PRID	2	X	Tạp chí Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			Số 14, 74-77	07/2013
5	So sánh đáp ứng miễn dịch của 2 quy trình tiêm phòng vacxin cúm gia cầm H5N1-Re5 trên	2		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 20, số 3, 18-21	02/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	giống gà Tàu và gà Lương Phượng							
6	Tình hình bệnh hệ tiết niệu của chó tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 20, số 4, 25-30	04/2013
7	Khảo sát những bệnh tích đại thể trên nội tạng của heo giết mổ tại thành phố Cà Mau (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1583/2236)	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số 27, 6-9	10/2013
8	Khảo sát tình hình viêm nhiễm cơ quan sinh dục heo nái sau khi sinh tại trại chăn nuôi Minh Tâm, tỉnh Vĩnh Long	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 21, số 2, 75-81	11/2013
9	Bệnh viêm vú ở bò sữa nuôi tại thành phố Cần Thơ	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 21, số 1, 39-45	10/2013
10	Bệnh tích đại thể ở vịt được mổ khám tại lò mổ gia cầm thành phố Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số CĐ Nông nghiệp, 96-99	11/2014
11	Khảo sát những bất thường trên đường sinh dục heo cái được giết mổ tại lò mổ thành phố Cần Thơ (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2012/1807)	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số CĐ Nông nghiệp, 170-172	11/2014
12	Khảo sát khả năng đáp ứng miễn dịch đối với vaccine Newcastle trên một số giống gà thả vườn (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2006/1813)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số CĐ Nông nghiệp, 128-132	11/2014
13	Khảo sát tình hình nhiễm bệnh cầu trùng và chỉ tiêu sinh lý máu trên đàn gà ở quận Bình Thủy, thành	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số 36, 1-5	02/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phổ Cần Thơ (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1466/2353)							
14	Tình hình nhiễm giun sán ký sinh trên đường tiêu hóa và một số chỉ tiêu sinh lý máu trên gà nuôi nhốt tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1474/2345)	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số 37, 6-10	06/2015
15	Characterization of infectious bronchitis virus isolated from commercial poultry farms in Malaysia	6	X	WVPA-WPSA Scientific Conference 'Enhancing innovation in the poultry health and production'/ISBN: 978-983-2408-28-4			52-54	09/2015
16	Khảo sát tình hình viêm nhiễm đường sinh dục heo nái sau khi sinh và hiệu quả điều trị của một số loại kháng sinh (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/36378/29731)	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 23, số 5, 51-56	12/2015
17	So sánh khả năng truyền kháng thể thụ động từ gà mẹ sang gà con ở 3 giống gà thả vườn đối với vaccin phòng bệnh Newcastle (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/36189/29577)	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 23, số 3, 50-54	2016
18	Bệnh do parvovirus trên chó tại chi cục thú y thành phố Cần Thơ	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			Số 11, 151-155	11/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Khảo sát tỷ lệ chó có kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin dại tại thành phố Cần Thơ	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			Số 11, 156-160	11/2016
20	Phân biệt chủng virus gây bệnh gumboro trên đàn gà với chủng virus vaccine qua vùng siêu biến đổi gen VP2 ở Trà Vinh (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2245/1574)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số 46, 29-37	06/2016
21	Khảo sát kháng thể kháng virus dại trên chó ở một số lò mổ tại thành phố Cần Thơ (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2685/1134)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số CĐ Nông nghiệp, 162-167	10/2016
22	Molecular characterisation of QX-like and variant infectious bronchitis virus strains in Malaysia based on partial genomic sequences comprising the S-3a/3b-E-M-intergenic region-5a/5b-N gene order (https://doi.org/10.1637/1637-032817-Reg.1)	7	X	Avian Diseases/ISSN: 00052086	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,3, Q1, H-index: 87	18	Tập 61, 442-452	08/2017
II Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ								
23	The circulation of infectious bronchitis virus (IBV) QX-like genotype in Malaysia was illustrated by phylogenetic and recombination analysis of complete structural protein	6	X	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018/ISBN: 978-604-913-759-4			476-484	10/2018
24	Bệnh viêm dạ dày và ruột do parvovirus trên chó tại phòng mạch thú y Nam Thủy, tỉnh Đồng Tháp	5		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			Số 22, 77-82	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Tình hình bệnh viêm ruột do parvovirus trên chó tại các phòng mạch thú y tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/3206/613)	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Số CĐ Nông nghiệp, 136-142	08/2018
26	Comparative pathogenicity of Malaysian QX-like and variant infectious bronchitis virus strains in chickens at different age of exposure to the viruses (https://doi.org/10.1016/j.jcpa.2018.04.006)	8	X	Journal of Comparative Pathology/ISSN: 00219975, 15323129	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,2, Q2, H-index: 79	18	Tập 161, 43-54	05/2018
27	Characterization of QX-like and variant infectious bronchitis virus strains in Malaysia based on partial genomic sequences and comparative pathogenicity study of both viruses in SPF chickens of different age	6	X	4th WVPA Malaysia/ISBN: 978-967-960-411-2			147-154	10/2018
28	Bursal immunopathology responses of specific-pathogen-free chickens and red jungle fowl infected with very virulent infectious bursal disease virus (https://doi.org/10.1007/s00705-018-3841-7)	6		Archives of Virology/ISSN: 03048608, 14328798	Scimago, ISI, Scopus; IF: 2,2, Q3, H-index: 122	18	Tập 163, 2085-2097	04/2018
29	Pathogenesis of infectious bronchitis virus (IBV) and laboratory test methods available to detect IBV in chickens (https://ctujs.ctu.edu.vn/index.php/ctujs/article/view/158/158)	3		Can Tho university Journal of science/ISSN: 1859-2333			Tập 54, số 2, 40-45	03/2018
30	Đặc tính gây bệnh của vi-rút viêm phế quản truyền nhiễm chủng QX-like	4	X	Kỷ yếu hội nghị Khoa học Chăn nuôi - Thú y Toàn quốc			119-123	09/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phân lập trên gà tại Malaysia			2019/ISBN: 978-604-60-2664-8				
31	Bệnh Care trên chó tại thành phố Trà Vinh	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 26, số 8, 22-28	12/2019
32	Bệnh hệ tiết niệu trên chó tiểu đường lâm sàng	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 26, số 4, 25-31	06/2019
33	Ứng dụng RT-PCR sử dụng cặp mồi tự thiết kế cho vùng siêu biến S1 bước đầu khảo sát sự lưu hành của IBV ở gà nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long	3	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			Số 10, 91-96	05/2020
34	Ứng dụng kỹ thuật siêu âm trong chẩn đoán bệnh ở thận trên chó tại thành phố Cần Thơ (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/58482/48826)	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 27, số 8, 19-24	12/2020
35	Khảo sát các yếu tố nguy cơ và sự lưu hành của virus dịch tả heo Châu Phi tại tỉnh Bến Tre (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/58222/48589)	8		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 27, số 3, 5-12	05/2020
36	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và yếu tố nguy cơ của bệnh viêm phế quản truyền nhiễm ở gà thịt tại Đồng bằng sông Cửu Long (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/57518/47999)	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 27, số 1, 29-37	01/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Đánh giá hiệu quả của một số quy trình chủng ngừa vacxin IB phòng bệnh hô hấp ở gà Nòi (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/57939/48359)	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 27, số 2, 12-19	03/2020
38	Hiện trạng chăn nuôi heo và tình hình nhiễm dịch tả heo Châu Phi tại Bến Tre (https://tapchivcn.vn/khc/article/view/446)	8		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi/ISSN: 1859-0802			Số 111, 56-66	05/2020
39	Khảo sát bệnh viêm tích mù tử cung trên chó tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/58484/48829)	6		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 27, số 8, 25-29	12/2020
40	Đặc điểm dịch tễ về không gian và thời gian bệnh dịch tả heo Châu Phi tại thành phố Cần Thơ	9		Hội nghị Khoa học Chăn nuôi Thú y toàn quốc 2021/ISBN: 978-604-337-133-8	-		250-256	04/2020
41	Sự lưu hành biến chủng virus viêm phế quản truyền nhiễm trên gà tại tỉnh Hậu Giang	5	X	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi Thú y toàn quốc 2021/ISBN: 978-604-337-133-8			536-543	04/2020
42	Tình hình bệnh lở mồm long móng và sự lưu hành virus lở mồm long móng trên bò tại tỉnh Trà Vinh	4	X	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi Thú y toàn quốc 2021/ISBN: 978-604-337-133-8			682-689	04/2020
43	Prevalence and genetic relationship of predominant Escherichia coli serotypes isolated from poultry, wild animals, and environment in the Mekong Delta, Vietnam	9		Veterinary Medicine International/ISSN: 20420048, 20908113	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,65, Q1, H-index: 33	17	Tập 2021, 6504648	11/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1155/2021/6504648							
44	Khảo sát tình hình và yếu tố nguy cơ bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gà tại tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 29, số 9, 15-19	12/2022
45	Prevalence of antibiotic resistance genes and genetic relationship of Escherichia coli serotype O45, O113, O121, and O157 isolated from cattle in the Mekong Delta, Vietnam (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/259727/177287)	6		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 26299968	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,08, Q3, H-index: 3	5	Tập 20, 695-707	10/2022
46	Phân bố ổ dịch dịch tả heo châu Phi tại đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2019 – 2021	8		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 29, số 9, 20-25	12/2022
47	Khảo sát tình hình và yếu tố nguy cơ bệnh lở mồm long móng trên bò tại tỉnh Sóc Trăng	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 30, số 3, 57-63	05/2023
48	Khảo sát tình hình và yếu tố nguy cơ gây bệnh lở mồm long móng trên bò tại tỉnh Bến Tre	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 30, số 2, 29-34	03/2023
49	Epidemiological and molecular characteristics of infectious bursal disease virus naturally infected in the broiler flocks in the Mekong Delta of Vietnam during 2015 and 2018 (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/263462/181471)	6		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 26299968	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,08, Q3, H-index: 3		Tập 22, 251-263	11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50	Clinical and pathologic characterization of african swine fever virus infection in pigs in the Mekong Delta, Vietnam (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/264683/180459)	6		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 26299968	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,08, Q3, H-index: 3	1	Tập 22, số 1, 29-39	08/2023
51	Ứng dụng kỹ thuật siêu âm trong chẩn đoán có thai và một số bệnh sản khoa trên heo	4	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 31, số 5, 174-179	08/2024
52	Đặc điểm phân tử gene ORF1a của avian nephritis virus gây bệnh viêm thận trên gà	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 31, số 5, 85-90	08/2024
53	Sự lưu hành và xây dựng chương trình giám sát sự lưu hành của virus dịch tả heo Châu Phi tại thành phố Cần Thơ	8		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 31, số 5, 60-68	08/2024
54	First report on the prevalence of lynxacarus radovskyi in cats in Can Tho city, Vietnam (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/268841/183155)	6		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 26299968	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,08, Q3, H-index: 3		Tập 22, 1139-1147	04/2024
55	Phylogenetic and genotypic characteristics of foot and mouth disease virus in cattle in Tra Vinh province, Vietnam (https://doi.org/10.14202/vetworld.2024.2858-2864)	2	X	Veterinary World/ISSN: 09728988, 22310916	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,7, Q1, H-index: 41		Tập 17, 2858-2864	12/2024
56	Molecular characterization and genetic diversity of isolated foot-and-mouth disease viruses	5	X	Veterinary Medicine International/ISSN: 20420048, 20908113	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,9, Q1, H-index: 33		Tập 2025, 6680850	04/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	circulating in cattle in the Mekong Delta provinces, Vietnam (https://doi.org/10.1155/vmi/6680850)							
57	Xác định topotype virus gây bệnh lở mồm long móng ở bò tại tỉnh Sóc Trăng	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 32, số 3, 28-36	05/2025
58	Molecular characterization of the circulating avian infectious bronchitis viruses in the Mekong Delta provinces in Vietnam (https://dx.doi.org/10.17582/journal.aavs/2025/13.6.1255.1262)	7	X	Advances in Animal and Veterinary science/ISSN: 23078316, 23093331	Scimago, ISI, Scopus; IF: 0,75, Q3, H-index: 17		Tập 13, 1255-1262	05/2025
59	First detection and genetic characterization of a novel duck reovirus in Vietnam based on the S1 segment (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/274433/187341)	8	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 26299968	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1,08, Q3, H-index: 3		Tập 24, e2026023	06/2025

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **05** bài (Bài số **26, 55, 56, 58** và **59**)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học ngành Thú y, Mã số 7640101	Thư ký	5343/QĐ-ĐHCT, ngày 07 tháng 11 năm 2024	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định 6494/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 12 năm 2024	
2	Xây dựng Chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học Ngành Thú y	Chủ tịch	5344/QĐ-ĐHCT, ngày 07 tháng 11 năm 2024	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định 6494/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 12 năm 2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: Đủ

b) Hoạt động đào tạo: Đủ

- Thâm niên đào tạo: Đủ

- Giờ giảng dạy: Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH: Đủ

c) Nghiên cứu khoa học: Đủ

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)